

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TML22B4
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023**

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo dục QP - An ninh(2)	Tiếng anh(4)	Tiếng anh chuyên ngành(2)	Lạnh cơ bản(6)	Trang bị điện(5)	Điểm TB	Xếp loại
1	2255202052010	Quách Võ Thái An	23/02/2007	7.7	9.2	9.1	7.6	6.6	7.9	Khá
2	2255202052011	Trần Hoài An	21/09/2006	8.2	5.2	4.9	7.6	7.2	6.6	Trung bình
3	2255202052013	Nguyễn Quang Gol	23/03/2007	8.5	5.7	8.4	8.4	7.0	7.4	Khá
4	2255202052016	Trần Nguyễn Đăng Khoa	29/07/2007	9.0	6.0	7.4	8.9	6.5	7.3	Khá
5	2255202052017	Nguyễn Văn Kiên	09/04/2007	8.5	6.1	7.8	9.2	6.5	7.5	Khá
6	2255202052019	Huỳnh Hoàng Nghiêm	12/09/2007	7.6	4.0	0.0	7.1	0.0	3.4	Yếu
7	2255202052020	Cao Kiên Nhân	25/10/2006	7.6	5.2	2.5	6.8	6.3	5.8	Trung bình
8	2255202052022	Trần Nguyễn Hữu Phát	12/04/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
9	2255202052023	Đinh Oai Phong	09/11/2006	0.4	0.3	2.0	0.0	0.0	0.3	Yếu
10	2255202052024	Nguyễn Đình Phong	21/12/2007	7.7	7.3	7.8	6.9	5.6	6.7	Trung bình
11	2255202052025	Khuru Đặng Thiên Phú	21/07/2007	6.6	5.2	6.3	7.3	0.0	4.5	Yếu
12	2255202052026	Lê Minh Phú	25/01/2007	6.9	5.4	4.9	7.6	6.5	6.4	Trung bình
13	2255202052027	Phan Thành Qui	09/10/2007	8.5	6.4	7.0	9.0	6.9	7.5	Khá
14	2255202052029	Võ Anh Tài	20/09/2007	9.4	5.7	7.3	8.7	8.6	7.8	Khá
15	2255202052030	Đoàn Hữu Thành	20/02/2007	8.6	5.4	7.5	7.4	6.8	6.8	Trung bình
16	2255202052032	Nguyễn Phước Trường	16/09/2007	8.4	5.9	8.0	7.6	8.7	7.6	Khá

Lưu ý: Môn học **Giáo dục QP - AN** không tính điểm vào điểm tổng kết.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 30 tháng 06 năm 2023
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái